

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT CHUẨN B1, B2 KỲ THI KHẢO SÁT NĂNG LỰC
TIẾNG ANH CHUẨN ĐẦU RA CHO SINH VIÊN CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC
THUỘC ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG KỲ THI NGÀY 11/9/2022
TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ- ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

(Kèm theo Quyết định số: 1537 /QĐ-ĐHNN ngày 26 tháng 9 năm 2022
của trường Đại học Ngoại ngữ - ĐHĐN)

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	KẾT QUẢ	KẾT QUẢ (CEFR)	GHI CHÚ
BẬC 3 (B1)								
1	119525	Đỗ Hoàng	Anh	1811504410202	06/05/2000	Bậc 3	B1	ĐHSPKT
2	119534	Nguyễn Văn	Bình	1811505120303	05/01/2000	Bậc 3	B1	ĐHSPKT
3	119537	Lê Hữu	Cảnh	1711504210102	12/10/1999	Bậc 3	B1	ĐHSPKT
4	119539	Đào Duy	Cường	1811504210205	03/01/2000	Bậc 3	B1	ĐHSPKT
5	119543	Trần	Chí	1811505310102	20/01/2000	Bậc 3	B1	ĐHSPKT
6	119544	Châu Ngọc	Chí	1811504210104	26/08/2000	Bậc 3	B1	ĐHSPKT
7	119546	Võ Đức	Chiến	1811504310202	18/01/2000	Bậc 3	B1	ĐHSPKT
8	119547	Nguyễn Văn	Chiến	1811505520107	08/09/2000	Bậc 3	B1	ĐHSPKT
9	119550	Nguyễn Công	Chung	1811505120101	20/07/2000	Bậc 3	B1	ĐHSPKT
10	119551	Nguyễn Đình	Danh	1811505120310	26/03/2000	Bậc 3	B1	ĐHSPKT
11	119553	Trần Quốc	Dũng	1811504410210	20/07/2000	Bậc 3	B1	ĐHSPKT
12	119555	Nguyễn Ngọc	Dũng	1811504410112	21/07/2000	Bậc 3	B1	ĐHSPKT
13	119556	Lê Minh	Duy	1811504410113	07/01/2000	Bậc 3	B1	ĐHSPKT
14	119558	Nguyễn Văn	Dương	1911506110205	17/08/2001	Bậc 3	B1	ĐHSPKT
15	119559	Nguyễn Xuân	Dương	1811504310106	05/10/2000	Bậc 3	B1	ĐHSPKT
16	119562	Lê Quang	Đạo	1811505310406	16/12/2000	Bậc 3	B1	ĐHSPKT
17	119564	Nguyễn Tấn	Đạt	1811504410208	05/03/2000	Bậc 3	B1	ĐHSPKT
18	119565	Hoàng Thanh	Đạt	1711504210258	08/06/1999	Bậc 3	B1	ĐHSPKT
19	119566	Nguyễn Thành	Đạt	1811504110209	24/06/2000	Bậc 3	B1	ĐHSPKT
20	119567	Bùi Vạn	Đạt	1811505310105	16/01/2000	Bậc 3	B1	ĐHSPKT
21	119569	Trương Minh	Đạt	1811505310108	27/02/2000	Bậc 3	B1	ĐHSPKT
22	119570	Hồ Minh	Đạt	1811504410207	14/07/1999	Bậc 3	B1	ĐHSPKT
23	119571	Nguyễn Ngọc Tiên	Đạt	1811504110108	08/07/2000	Bậc 3	B1	ĐHSPKT
24	119572	Nguyễn Thành	Đạt	1811505520112	22/06/2000	Bậc 3	B1	ĐHSPKT
25	119573	Trần Quang	Đăng	1811505310202	14/02/2000	Bậc 3	B1	ĐHSPKT
26	119579	Lê Hữu	Hạ	1811514110108	05/03/2000	Bậc 3	B1	ĐHSPKT
27	119582	Phạm Phong	Hào	1811505310311	10/02/2000	Bậc 3	B1	ĐHSPKT
28	119587	Phạm Đình	Hoàng	1811504210218	19/10/2000	Bậc 3	B1	ĐHSPKT
29	119591	Phan Quang	Huy	1811504210221	07/05/2000	Bậc 3	B1	ĐHSPKT
30	119608	Nguyễn Thái Bảo	Khang	1811504210312	09/10/2000	Bậc 3	B1	ĐHSPKT
31	119609	Nguyễn Phúc	Khang	1811505120123	14/07/2000	Bậc 3	B1	ĐHSPKT
32	119613	Trần Minh	Khoa	1811505310221	06/10/2000	Bậc 3	B1	ĐHSPKT
33	119621	Đoàn	Liên	1811505120331	30/07/2000	Bậc 3	B1	ĐHSPKT
34	119637	Nguyễn Thế Hoàng	Minh	1811505520130	26/02/2000	Bậc 3	B1	ĐHSPKT
35	119638	Phạm Viết	Ngân	1811506120132	02/03/2000	Bậc 3	B1	ĐHSPKT

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	KẾT QUẢ	KẾT QUẢ (CEFR)	GHI CHÚ
36	119647	Võ Anh	Nguyên	1811505310134	11/01/2000	Bậc 3	B1	ĐHSPKT
37	119648	Nguyễn Quang	Nguyên	1811504410240	15/06/1996	Bậc 3	B1	ĐHSPKT
38	119651	Lê Thiên	Nhân	1811505120136	18/08/2000	Bậc 3	B1	ĐHSPKT
39	119652	Hứa Quang	Nhật	1811504310219	11/04/2000	Bậc 3	B1	ĐHSPKT
40	119658	Phạm Quốc	Phi	1711504210264	22/07/1999	Bậc 3	B1	ĐHSPKT
41	119661	Lê Hồng	Phong	1811504110233	11/10/2000	Bậc 3	B1	ĐHSPKT
42	119662	Lê Đình	Phong	1811505410126	20/03/2000	Bậc 3	B1	ĐHSPKT
43	119663	Nguyễn Hồng	Phong	1811506120139	02/04/2000	Bậc 3	B1	ĐHSPKT
44	119664	Trương Đình	Phúc	1811504210326	16/11/1997	Bậc 3	B1	ĐHSPKT
45	119665	Tường Thanh	Phúc	1811505120142	24/02/2000	Bậc 3	B1	ĐHSPKT
46	119666	Lê Văn	Phúc	1811504210232	18/12/2000	Bậc 3	B1	ĐHSPKT
47	119667	Đặng Hoàng	Phúc	1811505520242	18/01/2000	Bậc 3	B1	ĐHSPKT
48	119669	Mai Văn	Phước	1811505310332	25/11/2000	Bậc 3	B1	ĐHSPKT
49	119671	Trần Vũ Thanh	Quang	1811504210433	16/11/2000	Bậc 3	B1	ĐHSPKT
50	119673	Phạm Minh	Quyền	1811505310235	05/11/2000	Bậc 3	B1	ĐHSPKT
51	119674	Phạm Thanh	Sang	1811505520244	20/02/2000	Bậc 3	B1	ĐHSPKT
52	119675	Huỳnh Văn	Sĩ	1811505120143	09/08/2000	Bậc 3	B1	ĐHSPKT
53	119681	Lê Xuân	Tài	1811504110137	20/09/2000	Bậc 3	B1	ĐHSPKT
54	119682	Hoàng Phúc	Tài	1811505520246	15/12/2000	Bậc 3	B1	ĐHSPKT
55	119696	Lê Ngọc	Tứ	1811504110355	02/04/2000	Bậc 3	B1	ĐHSPKT
56	119698	Trần Phạm Hồng	Thái	1811504110239	10/10/2000	Bậc 3	B1	ĐHSPKT
57	119703	Phạm Đức	Thịnh	1811506120158	15/08/2000	Bậc 3	B1	ĐHSPKT
58	119704	Huỳnh Tấn	Thọ	1811504210337	18/09/2000	Bậc 3	B1	ĐHSPKT
59	119707	Nguyễn Văn	Thuận	1811504310145	23/08/2000	Bậc 3	B1	ĐHSPKT
60	119708	Phạm Lê	Thuyết	1811505120352	24/12/2000	Bậc 3	B1	ĐHSPKT
61	119709	Lê Văn	Thức	1811504310241	21/01/2000	Bậc 3	B1	ĐHSPKT
62	119710	Trần Đình	Thường	1711504210266	21/12/1999	Bậc 3	B1	ĐHSPKT
63	119713	Nguyễn Bá	Trọng	1811504210249	05/12/2000	Bậc 3	B1	ĐHSPKT
64	119715	Nguyễn Văn	Trọng	1811506120160	28/09/2000	Bậc 3	B1	ĐHSPKT
65	119716	Huỳnh Đặng Bảo	Trung	1811505120249	30/11/1999	Bậc 3	B1	ĐHSPKT
66	119717	Nguyễn Văn	Trung	1911506110244	24/01/2000	Bậc 3	B1	ĐHSPKT
67	119718	Bạch Phi	Trường	1811504210344	01/10/2000	Bậc 3	B1	ĐHSPKT
68	119719	Phan Tấn	Trường	1811505120252	10/02/2000	Bậc 3	B1	ĐHSPKT
69	119723	Trần Bảo	Việt	1911506110246	14/10/2001	Bậc 3	B1	ĐHSPKT
70	119724	Trần Quang	Vinh	1811504210150	15/11/2000	Bậc 3	B1	ĐHSPKT
71	119725	Nguyễn Tấn	Vũ	1811504110150	12/02/2000	Bậc 3	B1	ĐHSPKT
72	119728	Nguyễn	Xuân	1811505120261	23/01/2000	Bậc 3	B1	ĐHSPKT
73	119745	Võ Tấn	Vũ	1811504210354	27/08/2000	Bậc 3	B1	ĐHSPKT

K. HIỆU TRƯỞNG
 PH. HIỆU TRƯỞNG

 TS. Huỳnh Ngọc Mai Kha 2